

QUY ĐỊNH

*V/v: Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trường Đại học Hoa Sen
(Ban hành kèm theo Quyết định số 663 -08/QĐ-BGH ngày 23 tháng 09 năm 2008
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen)*

CHƯƠNG 1 QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được làm thường xuyên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc học tập và tự rèn luyện nhân cách của sinh viên
3. Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý sinh viên trong nhà trường
4. Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại, xét cấp học bổng, xét khen thưởng

Điều 2. Yêu cầu của việc đánh giá

1. Trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời.
2. Phát huy tính chủ động của sinh viên trong học tập và phát triển nhân cách.
3. Thông qua công tác quản lý sinh viên của các đơn vị chức năng và đoàn thể trong nhà trường, xem xét toàn bộ môi trường hoạt động của sinh viên.

Điều 3. Đối tượng và nội dung đánh giá

1. Quy định này áp dụng cho tất cả sinh viên hệ chính quy của trường
2. Nội dung đánh giá gồm:
 - a. Ý thức học tập.
 - b. Ý thức về chấp hành nội qui, qui chế, quy định trong nhà trường.
 - c. Ý thức về tham gia các hoạt động rèn luyện chính trị - xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
 - d. Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng.
 - e. Ý thức tham gia các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.
 - f. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

CHƯƠNG 2
MỨC ĐIỂM CỤ THỂ CỦA NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập (điểm tối đa 30 điểm)

- a. Đi học đầy đủ, đúng giờ (điểm tối đa 5 điểm).
Nghỉ học không xin phép trừ 1 điểm; Đi muộn 3 buổi trừ 1 điểm.
- b. Có ít hơn 2 môn học đạt điểm dưới 4 ở lần thi thứ nhất trong tổng số môn đã đăng ký/học kỳ (điểm tối đa 5 điểm.)
- c. Chấp hành nghiêm chỉnh qui chế thi và kiểm tra - điểm tối đa 10 điểm
- d. Thương về học tập (chỉ tính điểm thi lần 1) điểm tối đa 5 điểm
 - Xuất sắc, giỏi: 5 điểm
 - Khá: 4 điểm
 - Trung bình khá: 3 điểm
- e. Thương về nghiên cứu khoa học, dự thi sinh viên giỏi cộng thêm điểm nhưng tổng điểm không quá 30.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội qui, qui chế trong nhà trường (điểm tối đa 25 điểm).

- a. Tham gia đầy đủ các sinh hoạt đầu khóa (điểm tối đa 8 điểm).
- b. Thực hiện đầy đủ qui định đối với sinh viên nội, ngoại trú về các thủ tục kê khai đăng ký nơi cư trú của mình đúng thời hạn qui định của lớp, khoa, trường (điểm tối đa 4 điểm).
- c. Thực hiện đăng ký môn học, đóng học phí đúng thời hạn quy định hoặc có đơn xin hoãn đã được chấp thuận (điểm tối đa 8 điểm).
- d. Thực hiện tốt các quy định "Nếp sống văn minh, cảnh quan môi trường sư phạm, tác phong ăn mặc, nói năng, có ý thức giữ vệ sinh chung", không hút thuốc trong khuôn viên trường (điểm tối đa 5 điểm).

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (điểm tối đa 20đ)

- a. Tham gia và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao về công tác đoàn thể xã hội do Nhà trường, Đoàn, Hội Thanh niên trường tổ chức phát động (điểm tối đa 6 điểm).
- b. Có đóng góp tích cực cho phong trào Đoàn, Hội thanh niên và các công tác xã hội khác (điểm tối đa 6 điểm).
- c. Có ý thức xây dựng trường lớp, xây dựng phong trào học tập, rèn luyện, đoàn kết,... (điểm tối đa 8 điểm).

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (Điểm tối đa 15đ)

- a. Tích cực học tập và chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia và cam kết trong phong trào phòng chống tội phạm, ma túy, bảo vệ môi sinh, an toàn giao thông, phong trào an ninh: cảnh giác phòng chống kẻ gian (điểm tối đa 6 điểm).
- b. Giúp đỡ được 01 bạn có tiền bộ được tập thể lớp công nhận.
Được biểu dương khen thưởng từ cấp trường trở lên vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội hoặc đấu tranh bảo vệ pháp luật hoặc cứu người (điểm tối đa 6 điểm).
- c. Tham gia đầy đủ và tích cực các buổi sinh hoạt với cố vấn học tập hoặc do Lớp, Chi đoàn tổ chức (điểm tối đa 3 điểm).

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp sinh viên, các đoàn thể tổ chức khác trong nhà trường (Điểm tối đa 10đ)

- a. Là thành viên BCH Đoàn, Hội thanh niên trường, chi Đoàn, Hội được xếp loại Xuất sắc 9-10 (điểm tối đa 10).

- b. Là thành viên BCH Đoàn, Hội trường thanh niên, chi Đoàn, Hội được xếp loại Khá (điểm tối đa 8).
- c. Là thành viên BCH Đoàn, Hội trường thanh niên, chi Đoàn, Hội được xếp loại Trung bình 5-6 (điểm tối đa 6 điểm).
- d. Là thành viên BCH Đoàn, Hội trường thanh niên, chi Đoàn, Hội được xếp loại Yếu 0 (điểm tối đa 0 điểm).

CHƯƠNG 3
PHÂN LOẠI RÈN LUYỆN KẾT QUẢ HỌC KỲ

Điều 9. Xếp loại kết quả rèn luyện và điểm rèn luyện qui đổi (điểm RLQĐ)

<i>Điểm rèn luyện</i>	<i>xếp loại</i>	<i>Điểm RLQĐ</i>
- 90 - 100	Xuất sắc	1
- 80 - 89	Tốt	0,8
- 70 - 79	Khá	0,6
- 60 - 69	TB khá	0,4
- 50 - 59	TB	0,0
- 30 - 49	Yếu	-0,5
- dưới 30	Kém	-1

Điều 10. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, khi phân loại kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Điểm trung bình chung mở rộng (ĐTBCMR)

$$\text{ĐTBCMR} = \text{ĐTCHK} + \text{ĐRLQĐ}$$

ĐTCHK: Điểm Trung bình học kỳ - Dựa vào kết quả học tập của sinh viên trong học kỳ.

ĐRLQĐ: Lấy ở điều 9.

ĐTBCMR: không vượt quá 10 (nếu tổng điểm vượt quá 10 thì cũng chỉ tính là 10). Dùng để xét cấp học bổng khen thưởng.

CHƯƠNG 4
ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC VÀ RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA HỌC

Điều 12. Những thông tin về sinh viên ở học kỳ hè được dùng để xét điểm rèn luyện ở học kỳ sau đó. Điểm rèn luyện năm học tính bằng trung bình cộng điểm rèn luyện hai học kỳ chính.

Điều 13. Điểm rèn luyện toàn khóa học tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^n \left(\frac{r_{i1} + r_{i2}}{2} \right) \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

r_{i1} = điểm rèn luyện qui đổi học kỳ 1 năm thứ i

r_{i2} = điểm rèn luyện qui đổi học kỳ 2 năm thứ i

n_i = hệ số điểm rèn luyện của năm thứ i được qui định như sau:

Năm học	1	2	3	4
n_i	1	1,2	1,5	1,7

n : Tổng số năm học

R : Điểm rèn luyện qui đổi toàn khóa (ĐRLQĐTK)

Điều 14. Xếp loại rèn luyện toàn khóa

<u>ĐRLQĐTK</u>	<u>Xếp loại toàn khóa</u>
0,9 - 1	Xuất sắc
0,8 cận 0,9	Tốt
0,6 cận 0,8	Khá
0,4 cận 0,6	TB khá
0,0 cận 0,4	TB
-0,5 cận 0,00	Yếu
Nhỏ hơn - 0,5	Kém

CHƯƠNG 5
QUI TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 15. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Căn cứ vào kết quả rèn luyện sinh viên tự đánh giá theo mức điểm chi tiết.
2. Hội đồng có Cố vấn học tập tham dự, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên, phải có quá nửa ý kiến của tập thể lớp đồng ý và phải có biên bản kèm theo.
3. Điểm kết quả rèn luyện toàn khóa của từng sinh viên được trưởng khoa xem xét, xác nhận và trình Hiệu trưởng.
4. Sau khi thông qua Hội Đồng đánh giá kết quả rèn luyện của trường, Hiệu trưởng xem xét và công nhận điểm đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện được công bố công khai.

Điều 16. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện là cơ quan tham mưu giúp Hiệu Trưởng xem xét và công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu Trưởng
2. Thành phần Hội Đồng đánh giá kết quả rèn luyện gồm:
 - Hiệu Trưởng hoặc Hiệu Phó phụ trách học tập - Chủ tịch hội đồng
 - Trưởng Phòng Đào tạo - Ủy viên thường trực
 - Các Trưởng khoa - Ủy viên hội đồng
 - Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên hội đồng

Điều 17. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện.

1. Kết quả phân loại rèn luyện năm học của sinh viên là một trong những tiêu chuẩn xét học tiếp, ngừng học, khen thưởng. Sinh viên có kết quả rèn luyện cao được nhà trường tuyên dương, khen thưởng. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải ngừng học ở năm tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ 2 sẽ bị buộc thôi học
2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa của sinh viên sẽ là một trong những tiêu chuẩn xét tốt nghiệp, được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên khi ra trường. Nếu sinh viên bị xếp loại rèn luyện toàn khóa yếu, kém sẽ không được công nhận tốt nghiệp.

Điều 18. Quyền khiếu nại.

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Trưởng khoa, Hiệu trưởng nhà trường. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho đương sự theo quy định hiện hành.

Tp.HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2008

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

ĐỖ SỸ CƯỜNG